TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Mạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Kế và Ông Nguyễn Hữu Công
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hồ Kim Trình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1983 – Có mặt
Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Bị đơn:* Anh Lương Thế T, sinh năm 1981 – Vắng mặt
Nơi cư trú: Khối D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.
- *Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:* Ông Lương Thế H, sinh năm 1948 (là bố đẻ của anh Lương Thế T) – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Khối D, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Lương Thế T kết hôn ngày 07/7/2006, đăng ký tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xung đột, cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3/2009 đến nay chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Lương Thế T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Lương Thế T có 01 con chung là Lương Thế N,

sinh ngày 06/5/2007, hiện nay con đang sống với chị. Ly hôn với anh T chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu N. Hiện nay anh T đang bị bệnh tâm thần nên không có khả năng nuôi con và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/9/2019, ông Lương Thế H (bố đẻ anh Lương Thế T) trình bày: Anh Lương Thế T và chị Trần Thị T yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2006, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, anh T và chị T có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự. Đến năm 2011, anh T bị bệnh tâm thần nên phải đi điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Nghệ An từ ngày 17/3/2011 đến ngày 19/4/2011. Sau thời gian điều trị nội trú tâm thần tại bệnh viện thì anh T tiếp Hc được điều trị ngoại trú tâm thần tại gia đình. Từ đó đến nay, anh T không đi điều trị tại bệnh viện lần nào nữa. Hiện nay, anh T có sức khỏe yếu, nhận thức và điều khiển hành vi không đầy đủ, không có khả năng lao động. Anh T đang nhận chế độ của người khuyết tật bị tâm thần mỗi tháng 540.000đồng. Quá trình chung sống chị T và anh T tình cảm bình thường đến đầu năm 2009 chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay, chị T làm đơn xin ly hôn với anh T thì yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị T có 01 con chung là Lương Thế N, sinh ngày 06/5/2007. Về vấn đề nuôi con giữa anh T và chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, anh T và chị T không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn Cầu Giát: Bà Hồ Thị T – Phó Chủ tịch hội liên hiệp phụ nữ thị trấn C cho biết: Chị Trần Thị T và anh Lương Thế T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh Mỹ. Quá trình chung sống, chị T và anh T có 01 con chung hiện nay cháu đang ở với chị T. Sau thời gian chung sống bình thường năm 2009 thì chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Thu nhập và việc làm của chị T như thế nào địa phương không nắm rõ. Anh T hiện nay đang bị bệnh, nhận thức không đầy đủ, không có việc làm, sống phụ thuộc gia đình và hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Nay chị T nộp đơn xin ly hôn với anh T thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố Hng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật tố Hng.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố Hng của mình theo quy định tại Bộ luật tố Hng dân sự.

Bị đơn và người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 28, 35 và Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố Hng dân sự; Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lương Thế T.

Về con chung: Giao con chung là Lương Thế N, sinh ngày 06/5/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T vì chị T không yêu cầu; đồng thời anh T hiện nay đang phải nhận chế độ bảo trợ xã hội của người bị tâm thần.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố Hng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu có thẩm quyền giải quyết yêu cầu của chị Trần Thị T.

[2] Về tư cách tham gia tố Hng: Căn cứ kết quả xác minh và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ năm 2011, anh Lương Thế T bắt đầu có triệu chứng bệnh tâm thần phải đi điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần Nghệ An từ ngày 17/3/2011 đến ngày 19/4/2011 với chuẩn đoán tâm thần phân liệt thể không biệt định. Sau thời gian điều trị nội trú tâm thần tại bệnh viện, anh T tiếp Hc được điều trị ngoại trú tâm thần tại gia đình. Hiện nay, anh T có nhận thức và điều khiển hành vi không đầy đủ, sức khỏe yếu và không có khả năng lao động nên đang được nhận chế độ của người khuyết tật với mức 540.000đồng/tháng. Trong quá trình xét xử, Tòa án đã yêu cầu gia đình anh T đưa anh T đi giám định về tình trạng và mức độ bệnh tật nhưng gia đình anh T không đồng ý mà yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, anh Lương Thế T là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, không thể tham gia tố Hng. Vì vậy, Tòa án chỉ định ông Lương Thế H là bố đẻ của anh T làm người đại diện theo pháp luật của anh Lương Thế T trong vụ án ly hôn với chị Trần Thị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Lương Thế T là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do tính tình không hợp. Từ đầu năm 2009, chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay và vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T ngày càng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T là cho chị T được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị T và anh Lương Thế T có 01 con chung là Lương Thế N, sinh ngày 06/5/2007. Chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, người đại diện theo pháp luật của anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét nguyện vọng và yêu cầu của các bên thì thấy: Hiện nay cháu N đang ở với chị T và có nguyện vọng được ở với mẹ. Ngoài ra, anh T đang bị bệnh, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi không đầy đủ. Vì vậy, cần giao cháu N cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc dưỡng nuôi con chung cho anh T.

[4] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố Hng dân sự; Điều 63 Bộ luật Dân sự; Điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Lương Thế T.

2. Về con chung:

Giao con chung là Lương Thế N, sinh ngày 06/5/2007 cho chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lương Thế T do chị Trần Thị T không yêu cầu.

Anh Lương Thế T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004146 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lương Thế T, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Lương Thế H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Nơi ĐKKH (UBND xã Q);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Quỳnh Lâm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Hồ Sỹ Mạnh